

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Tây Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1375/QĐ-ĐHTN-KH&QHQT ngày 18/7/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12; Luật số 42/2019/QH14 và Luật số 07/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ vào kết luận cuộc họp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tây Nguyên ngày 14 tháng 6 năm 2023;

Xét đề nghị của Trường Phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Tây Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản liên quan đã được ban hành.

Điều 3. Trường phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT, HT, PHT (để b/c);
- Lưu HCTH, KH&QHQT.



TS. Nguyễn Thanh Trúc

QUY ĐỊNH

Về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Tây Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số *MC/QĐ-DHTN* ngày *26* tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và mục tiêu của quy định

1. Văn bản này quy định về liên chính học thuật trong hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây gọi là liên chính khoa học) bao gồm: các quy tắc liên chính khoa học trong đề xuất, tuyển chọn, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KHCN), phân biện và đánh giá khoa học, báo cáo và công bố khoa học; Hội đồng tư vấn liên chính khoa học; xử lý vi phạm liên chính khoa học;

2. Quy định này áp dụng đối với viên chức, người học tham gia hoạt động KHCN ở Trường Đại học Tây Nguyên (ĐHTN).

3. Quy định này được ban hành nhằm xây dựng một môi trường hoạt động KHCN liên chính, lành mạnh, thực chất tại ĐHTN; nâng cao uy tín học thuật của ĐHTN trong cộng đồng khoa học và xã hội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Liên chính khoa học là cách hành xử trung thực, minh bạch, công bằng và có trách nhiệm trong hoạt động KHCN.

2. Hành vi vi phạm liên chính khoa học là hành vi nhằm đạt được lợi ích cho bản thân hay cho người khác một cách không trung thực và công bằng trong hoạt động KHCN.

3. Đạo văn là việc sử dụng các ý tưởng, đoạn văn, số liệu hoặc tài sản trí tuệ của người khác nói chung mà không trích dẫn nguồn.

4. Tự đạo văn là việc sử dụng đoạn văn, số liệu của mình đã công bố trước đó vào công bố khoa học mới của chính mình mà không trích dẫn nguồn.

5. Bịa đặt là hành vi trình bày và báo cáo những thí nghiệm không thực hiện, bịa ra và ghi chép những dữ liệu không có thật.

6. Ngụy tạo là hành vi nhào nặn, cắt xén dữ liệu, kết quả nghiên cứu để phù hợp với ý đồ chủ quan của mình hay người khác.

7. Nhiệm vụ KHCN bao gồm: đề tài, dự án, các nhiệm vụ KHCN khác được thực hiện bằng ngân sách nhà nước hoặc nguồn ngân sách khác.

8. Báo cáo khoa học bao gồm báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết nhiệm vụ KHCN và báo cáo khác về kết quả KHCN thực hiện theo các quy định quản lý.

9. Công bố khoa học gồm bài báo trên tạp chí khoa học, bài đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo được xuất bản công khai.

10. Người thân bao gồm vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột.

Điều 3. Quan điểm về thực hành liêm chính khoa học

1. Liêm chính khoa học liên quan đến phẩm chất, đạo đức của nhà khoa học; đòi hỏi trước hết sự nhận thức và tự giác tuân thủ của mỗi cá nhân.

2. Phòng ngừa vi phạm liêm chính khoa học quan trọng hơn xử lý vi phạm, do đó thường xuyên nâng cao nhận thức về liêm chính khoa học là nhiệm vụ chủ yếu.

3. Khi đã có hành vi vi phạm các quy tắc liêm chính khoa học tại Chương II của Quy định này, cần thiết phải có biện pháp xử lý đúng mức.

4. Viên chức, người lao động và người học của ĐHTN đều có trách nhiệm giám sát, phát hiện vi phạm liêm chính khoa học.

Chương II

CÁC QUY TẮC LIÊM CHÍNH KHOA HỌC

Điều 4. Nguyên tắc chung

Chất lượng và uy tín trong nghiên cứu khoa học là thước đo danh tiếng học thuật của ĐHTN, mà mỗi thành viên tại ĐHTN có trách nhiệm phải giữ gìn, thực thi và tuyên truyền các nguyên tắc chung trong việc bảo vệ đạo đức liêm chính trong khoa học, bao gồm:

1. Trung thực trong mọi khía cạnh của nghiên cứu;
2. Có trách nhiệm khi tiến hành nghiên cứu;
3. Công bằng và chuyên nghiệp khi đồng nghiên cứu với tác giả khác;

Điều 5. Trách nhiệm của người nghiên cứu

1. Tính trung thực: Người nghiên cứu phải có trách nhiệm về tính tin cậy trong nghiên cứu của mình.

2. Tuân thủ các quy định: Người nghiên cứu phải nhận thức và tuân thủ các quy định và chính sách liên quan đến nghiên cứu khoa học.

3. Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp nghiên cứu phải được sử dụng một cách hợp lý, dựa trên các luận cứ khoa học, những phát hiện mới được báo cáo và giải thích một cách đầy đủ, khách quan.

4. Hồ sơ nghiên cứu: Người nghiên cứu có nghĩa vụ lưu trữ đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và chính xác quá trình thực hiện và kết quả đạt được sau thời gian nghiên cứu để người khác có thể thẩm định hay tái lập lại kết quả nghiên cứu.

5. Kết quả nghiên cứu: Người nghiên cứu được khuyến khích chia sẻ công khai dữ liệu và kết quả nghiên cứu ngay sau khi nhà khoa học có cơ hội được xuất bản trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế.

6. Quyền tác giả: là quyền của các tổ chức, cá nhân có tham gia, đóng góp vào các hoạt động liên quan đến công trình nghiên cứu.

Điều 6. Liêm chính trong đề xuất tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Không sao chép, lấy lại ý tưởng của người khác làm đề xuất của mình.
2. Không sử dụng một nhiệm vụ đã được phê duyệt nơi này để tham gia tuyển chọn, nhận tài trợ ở nơi khác.
3. Không tự đưa tên, giả mạo chữ ký người khác trong danh sách thành viên nghiên cứu khi chưa được sự đồng ý của họ.
4. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động vào việc tuyển chọn, dẫn đến sự cạnh tranh không lành mạnh.

Điều 7. Liêm chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Thực hiện đầy đủ theo đề cương đã được phê duyệt và tuân thủ đúng các quy định quản lý.
2. Không bịa đặt, ngụy tạo đối tượng, khách thể nghiên cứu, dữ liệu nghiên cứu.
3. Minh bạch trong thực hiện nghiên cứu, giải trình thỏa đáng lý do với các bên liên quan những vấn đề không thể công khai.
4. Tôn trọng sự đóng góp vào nghiên cứu của khách thể, những người hỗ trợ, các bên liên quan.
5. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật quy định hiện hành về thực hiện nhiệm vụ KH-CN.

Điều 8. Liêm chính trong báo cáo và công bố khoa học

1. Không đạo văn hoặc tự đạo văn, luôn tuân thủ đúng quy định về trích dẫn trong báo cáo và công bố khoa học.
2. Trung thực với kết quả nghiên cứu thu được, không bịa đặt và ngụy tạo thông tin, dữ liệu trong báo cáo và công bố khoa học.
3. Ghi nhận đầy đủ, đúng mức sự đóng góp của tất cả thành viên, không giành hết công lao về mình và loại ra sự đóng góp của cộng sự.
4. Phải có ý kiến của các đồng tác giả về việc ghi và không ghi tên của họ trong các ấn phẩm khoa học nếu không có thỏa thuận nào khác, tuân thủ đúng việc tuyên bố quyền tác giả theo quy định khi công bố.
5. Không bán, cho người khác kết quả nghiên cứu của mình để họ sử dụng vào mục đích trái với thông lệ khoa học.
6. Viên chức của ĐHTN đứng tên nhiệm sở khác ngoài ĐHTN trên công bố khoa học phải báo cáo với Lãnh đạo trường.
7. Tìm hiểu kỹ về tạp chí, nhà xuất bản trước khi gửi bản thảo, không gửi công bố trên các ấn phẩm mạo danh, sẵn mỗi đã được cộng đồng khoa học cảnh báo.
8. Ghi nhận đầy đủ trong báo cáo, công bố khoa học sự tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định.
9. Công khai các xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy của các kết quả công bố.

10. Không công bố, đăng tải cùng một kết quả nghiên cứu trên 02 ấn phẩm, tạp chí khác nhau.

11. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 9. Liêm chính trong phản biện, đánh giá khoa học

1. Từ chối phản biện, đánh giá khoa học khi thấy không phù hợp về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc có quan hệ người thân với người được phản biện, đánh giá.

2. Có trách nhiệm với vai trò và vị trí đảm nhận, không qua loa, hời hợt, không thỏa hiệp với các sai trái.

3. Công tâm, khách quan, không thiên vị hay trù dập trong phản biện, đánh giá; không để quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm, lợi ích vật chất chi phối khi phản biện, đánh giá.

4. Cầu thị tiếp nhận ý kiến phản biện, đánh giá của người khác.

5. Bảo mật thông tin phản biện, đánh giá theo quy định.

Điều 10. Liêm chính trong khen thưởng, tài chính khoa học

1. Không tự lấy công trình, công bố của tập thể tác giả để đăng ký dự thi, xét khen thưởng khi chưa có sự đồng ý của các tác giả khác.

2. Không bịa đặt, ngụy tạo thông tin, kết quả nghiên cứu để được xét khen thưởng.

3. Minh bạch, rõ ràng về tài chính trong nghiên cứu, trong khen thưởng.

4. Không giả mạo chữ ký người khác trong hồ sơ thanh quyết toán tài chính các nhiệm vụ KHCN.

5. Không sử dụng quyền lực, mối quan hệ hay vật chất để tác động nhằm có lợi cho mình hay người khác không đúng với quy định quản lý và thông lệ khoa học.

Chương III

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN LIÊM CHÍNH KHOA HỌC

Điều 11. Chức năng, việc thành lập Hội đồng tư vấn Liêm chính khoa học

1. Hội đồng tư vấn Liêm chính khoa học ĐHTN (sau đây gọi là Hội đồng liêm chính khoa học) có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng trong thẩm định, đánh giá mức độ vi phạm về liêm chính khoa học, đề xuất hình thức xử lý vi phạm.

2. Hội đồng Liêm chính khoa học do Hiệu trưởng thành lập và kiện toàn, theo đề nghị của Trưởng Phòng khoa học và Quan hệ quốc tế và Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ; hoạt động theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

Điều 12. Tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng Liêm chính khoa học

1. Hội đồng Liêm chính khoa học có từ 9 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Thư ký và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; Phó chủ tịch Hội đồng là một Phó Hiệu trưởng. Thư ký Hội đồng là trưởng phòng Phòng khoa học và Quan hệ quốc tế và các ủy viên là đại diện một số đơn vị; một số nhà khoa học có uy tín.

Phòng khoa học và Quan hệ quốc tế là đơn vị trực tiếp tổng hợp, chuẩn bị tài liệu phục vụ cho Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp toàn thể Hội đồng. Hội đồng chỉ tiến hành họp khi có mặt ít nhất 2/3 thành viên, trong đó có Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền) và Thư ký Hội đồng. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận và đồng thuận với ít nhất 1/2 thành viên Hội đồng đồng ý bằng hình thức bỏ phiếu hoặc biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng ban hành thông báo kết luận phiên họp.

Chương IV **XỬ LÝ VI PHẠM LIÊM CHÍNH KHOA HỌC**

Điều 13. Phát hiện, tố giác vi phạm

1. Hành vi vi phạm liêm chính khoa học có thể được phát hiện thông qua:

- a) Các hội đồng nghiệm thu.
- b) Thanh tra, kiểm tra.
- c) Khiếu nại, tố giác.
- d) Sử dụng các công cụ kỹ thuật như phần mềm đánh giá đạo văn.

2. Các tổ chức và cá nhân trong hoặc ngoài ĐHTN đều có quyền tố giác hành vi vi phạm liêm chính khoa học. Nơi tiếp nhận tố giác là thư ký Hội đồng. Người tố giác được bảo đảm bí mật danh tính.

Điều 14. Trình tự xử lý vi phạm

1. Khi tiếp nhận thông tin chính thức về hành vi vi phạm liêm chính khoa học quy định tại khoản 1 Điều 13, Thư ký Hội đồng Liêm chính khoa học thu thập đầy đủ hồ sơ, kiểm tra, đánh giá sơ bộ, mời người vi phạm đến làm việc và lập Biên bản vi phạm, sau đó báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

2. Đối với các hành vi vi phạm đã rõ ràng, đủ yếu tố cấu thành, người vi phạm đã thừa nhận (ký vào Biên bản), Hội đồng Liêm chính khoa học sẽ tổ chức họp để thẩm định và đưa ra kết luận. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý.

3. Đối với các hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành, chưa rõ ràng, hoặc người vi phạm không thừa nhận (ghi rõ và ký trong Biên bản), Hội đồng Liêm chính khoa học sẽ tổ chức họp, xem xét, thẩm định và đưa ra kết luận. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Hiệu trưởng ban hành quyết định xử lý.

Điều 15. Các hình thức xử lý vi phạm liêm chính khoa học

1. Hình thức xử lý vi phạm liêm chính khoa học tương ứng với mức độ vi phạm. Việc tái phạm ở mức thấp sẽ bị xử lý ở mức cao hơn.

2. Đối với vi phạm của chủ nhiệm, thành viên trong thực hiện nhiệm vụ KHCN

- a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục.
- b) Không công nhận kết quả, sản phẩm có vi phạm.
- c) Buộc thanh lý nhiệm vụ đang thực hiện.
- d) Hủy kết quả đã nghiệm thu trước đó.
- đ) Không được tham gia làm chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN các cấp trong vòng 02 năm.

- e) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.
- 3. Đối với vi phạm trong báo cáo khoa học, công bố khoa học.
 - a) Nhắc nhở, yêu cầu khắc phục (chỉnh sửa, đính chính, rút lại công bố).
 - b) Hủy bỏ kết quả nghiệm thu, thu hồi thành tích thi đua, khen thưởng đã sử dụng báo cáo, công bố có vi phạm.
 - c) Từ chối nhận bài đăng trên Tạp chí Khoa học Tây Nguyên thuộc ĐHTN trong thời gian 01 năm kể từ ngày ra quyết định xử lý.
 - d) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.
- 4. Đối với vi phạm khi tham gia thành viên các hội đồng về KHCN
 - a) Dùng tư cách, vị trí thành viên các Hội đồng có liên quan.
 - b) Cấm tham gia vào các nhiệm vụ tương tự trong vòng 01 năm.
 - c) Không xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng, nâng lương trước thời hạn.
 - d) Hình thức kỷ luật khác theo quy định pháp luật.

Điều 16. Xử lý đạo văn trong báo cáo, công bố khoa học

- 1. Độ tương đồng văn bản 30% trở lên được xem là có dấu hiệu đạo văn.
- 2. Đối với báo cáo nghiệm thu nhiệm vụ KHCN
 - a) Đạo văn dưới 30% nội dung sẽ bị trả hồ sơ, yêu cầu viết lại báo cáo và hạ 1 bậc đánh giá khi thực hiện nghiệm thu.
 - b) Đạo văn từ 30% nội dung trở lên báo cáo sẽ không được chấp nhận, buộc phải thanh lý nhiệm vụ KHCN.
- 3. Đối với bản thảo bài báo nộp đăng Tạp chí khoa học ĐHTN.
 - a) Đạo văn dưới 30% nội dung sẽ bị trả lại bản thảo và yêu cầu viết lại.
 - b) Đạo văn từ 30% trở lên bản thảo sẽ bị từ chối đăng và sẽ không tiếp nhận bản thảo của tác giả trong vòng 01 năm.
- 4. Đối với các công bố khoa học bên ngoài ĐHTN
 - a) Nếu đạo văn bị phát hiện và xử lý bởi nơi xuất bản thì ĐHTN sử dụng kết quả này cho các mức xử lý quy định tương ứng tại khoản 3, Điều 15.
 - b) Trường hợp phát hiện và kiểm tra bởi ĐHTN thì độ tương đồng văn bản từ 30% trở lên sẽ bị xử lý theo quy định tương ứng tại các điểm b đến d khoản 3 Điều 15.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Quy định này áp dụng đối với các hoạt động KHCN tại ĐHTN và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các hoạt động KHCN khác không thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHTN, các vi phạm sẽ được ĐHTN báo cáo, trao đổi bằng văn bản đến các cấp quản lý nhiệm vụ.

Điều 18. Xem xét điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. / *đ*

HIỆU TRƯỞNG *UV*
GIAC TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÂY NGUYÊN

TS. Nguyễn Thanh Trúc